TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/DS-ST
Ngày: 14/5/2026
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và bà Nguyễn Thị Hiệp.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2025/TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST- DS ngày 30/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2026/DSST- QĐ ngày 22/4/2026 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S; trụ sở: 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trương Thị Thanh T1 – Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp chi nhánh K (theo văn bản ủy quyền số 105/2026/GUQ-CNKT ngày 25/3/2026, có mặt).

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1989; Địa chỉ: B T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2025 của Ngân hàng TMCP S, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04/01/2020 chị Nguyễn Thị Tuyết H có ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng *(bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản*

Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K *(gọi tắt là ngân hàng)*. Căn cứ thu nhập của chị Nguyễn Thị Tuyết H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, chị Nguyễn Thị Tuyết H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp nhắc nhở nhưng chị Nguyễn Thị Tuyết H vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn, không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu buộc chị Tuyết H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 25/11/2025 là 13.116.500 đồng, trong đó nợ gốc là 11.439.474 đồng, lãi quá hạn là 1.677.026 đồng và khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa, Ngân hàng có thay đổi về số tiền nợ, yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Tuyết H trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/5/2026) là 15.821.891 đồng; trong đó nợ gốc: 11.439.474 đồng, nợ lãi 4.382.417 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kể từ ngày 15/5/2026 cho đến khi chị Nguyễn Thị Tuyết H trả xong nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Tuyết H không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau***:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 275; Điều 280; Điều 282; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Áp dụng Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đề ngày 25/11/2025.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết H trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa mà không có lý do chính đáng hoặc không do trở ngại khách quan. Như vậy bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K với chị Nguyễn Thị Tuyết H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng vào ngày 04/01/2020, hạn mức 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Thời hạn sử dụng thỏa thuận xác định theo thời hạn được ghi trên thẻ. Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên xác lập giao dịch trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm xác lập giao dịch, hai bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự; nội dung và mục đích giao dịch không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên theo quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 và 463 Bộ luật Dân sự 2015, giao dịch trên có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết.

Xét thấy: Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, chị Nguyễn Thị Tuyết H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.116.735 đồng, cụ thể, ngày 10/02/2021 số tiền 9.000.000 đồng, ngày 10/6/2023 là 1.606.404 đồng, ngày 10/7/2024 là 510.331 đồng và đã thanh toán đến ngày 10/5/2025 là 18.659.000. Nhưng sau thời gian đó cho đến nay, chị H không tiếp tục thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng cho ngân hàng, dẫn đến khoản nợ thẻ đã quá hạn là vi phạm Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc với chị Nguyễn Thị Tuyết H nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ dẫn đến vi phạm hợp đồng.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết H phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/5/2026) là 15.821.891 đồng; trong đó nợ gốc: 11.439.474 đồng, nợ lãi là 4.382.417 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kể từ ngày 15/5/2026 cho đến khi chị Nguyễn Thị Tuyết H trả xong nợ là đúng thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín

dụng, khoản 1 Điều 275, các Điều 280, 282 và khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 116, 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 282, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng.

1.Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đề ngày 25/11/2025.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 14/5/2026 là 15.821.891 đồng (mười lăm triệu, tám trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm chín mươi mốt đồng; trong đó, tiền nợ gốc: 11.439.474 đồng, tiền nợ lãi là 4.382.417 đồng).

Kể từ ngày 15/5/2026 cho đến khi trả hết số tiền nợ nói trên, chị Nguyễn Thị Tuyết H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh K với chị Nguyễn Thị Tuyết H tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 791.095 đồng *(bảy trăm, chín mươi mốt ngàn, không trăm chín mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 327.913 *(Ba trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm mười ba đồng)* theo biên lai thu tiền số 0003181 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/5/2026), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 – Quảng Ngãi
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan